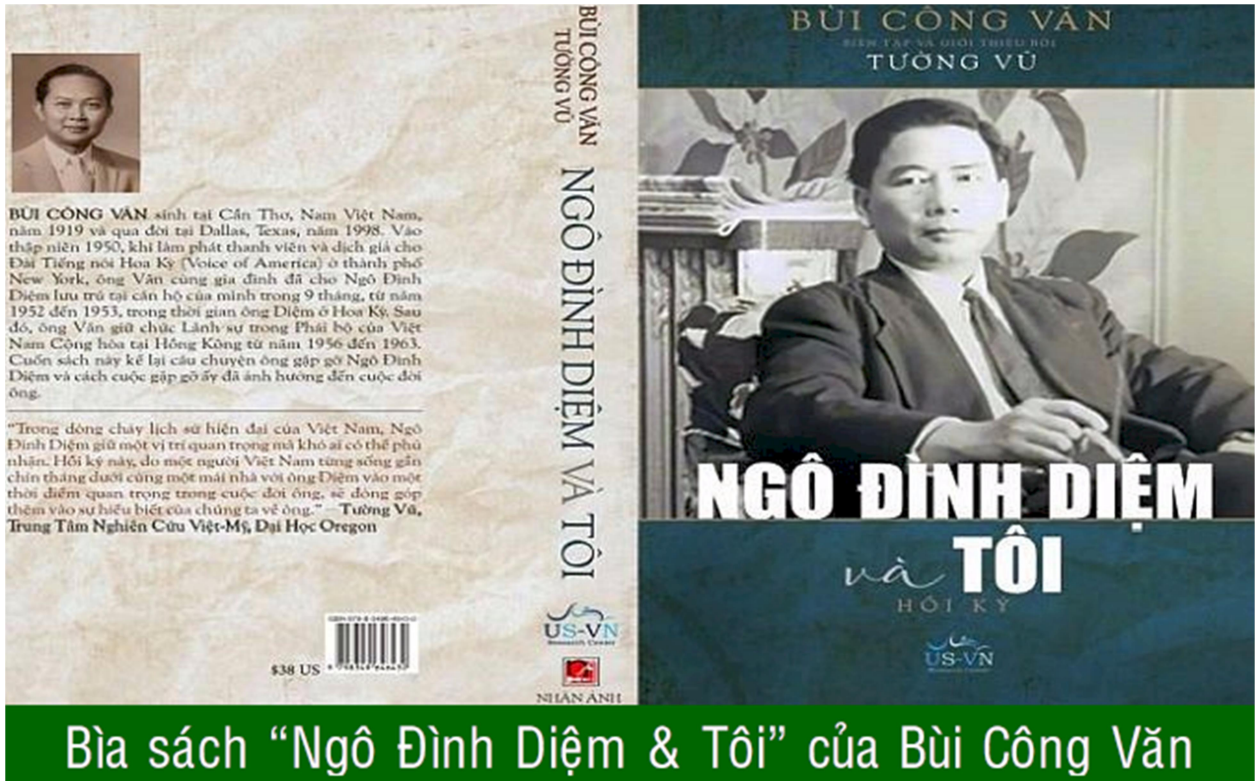


Giới thiệu sách
Chủ đề: về tt Ngô Đình Diệm
Tác giả: Song Thao

NGÔ ĐÌNH DIỆM & TÔI



Hồi ký viết về cố Tổng thống Ngô Đình Diệm có khá nhiều. Hầu hết đều viết về thời kỳ ông Ngô Đình Diệm chấp chánh. Cuốn Hồi Ký của ông Bùi Công Văn khác. Ông viết về thời gian ông Ngô Đình Diệm còn “in gót nơi quê người”. Chúng ta vẫn nghe loáng thoáng thời kỳ ở New York, ông Diệm ở trong một tu viện. Điều này đúng nhưng không đúng hẳn. Ông Diệm có phòng ở tại Chung Viện Maryknoll tại Ossining, phía Bắc thành phố New York, và Lakewood ở New Jersey, nhưng sống một thời gian dài nơi nhà ông Bùi Công Văn.



Bùi Công Văn trên chiếc velo-solex ở Sài Gòn (2/14/1951)

Ông Bùi Công Văn, người Cần Thơ, sinh năm 1919, là người có khiếu sinh ngữ. Ông biết tiếng Anh, Pháp, Nhật, và Quảng Đông. Sau một thời gian làm tiếp viên hàng không cho hãng Air France và làm việc tại British Council ở Sài Gòn, ông được tuyển vào làm biên tập viên cho đài Tiếng Nói Hoa Kỳ VOA khi đó có trụ sở tại thành phố New York. Ông và gia đình đặt chân tới New York vào tháng 4 năm 1951.



Gia đình Bùi Công Văn đến New York ngày 4/25/1951.
(hình do Air France cung cấp)

Cơ duyên khiến ông biết và quen với ông Diệm là một bức thư do ông Dư Phước Long, thông dịch viên tại Cơ Quan Thông Tin Hoa Kỳ USIS tại Sài Gòn, nhờ ông trao tận tay cho ông Diệm khi đó đang ở khách sạn Whitehall. Ông Diệm rời Việt Nam qua La Mã trong đoàn người đi hành hương Năm Thánh 1950 rồi bay qua Mỹ. Mọi thư từ Việt Nam gửi cho ông Diệm đều bị nhà cầm quyền Pháp kiểm duyệt hoặc tịch thu nên ông Dư Phước Long mới phải nhờ ông Văn mang tay qua cho ông Diệm. Một tháng sau khi đặt chân tới New York, ông Văn tới gặp ông Diệm.

“Cái tên Ngô Đình Diệm, chúng tôi đã nghe nhắc đến rất nhiều lần, nhưng đây là lần đầu tiên được gặp ông. Trước mắt chúng tôi là một người đàn ông trạc ngoài năm mươi, vóc dáng thấp, tóc đen nhánh, làn da sạm nắng, và khuôn mặt sáng rõ. Ông mặc một bộ vest nâu sẫm với chiếc cà vạt giản dị – phong thái khiêm tốn, ăn mặc xuề xòa. Dù không đứng dậy đón tiếp, nhưng ông giờ nhẹ hai tay, nở nụ cười hiền hậu và thân tình – một cử chỉ giống như từ một người cha – khiến chúng tôi lập tức có cảm giác gần gũi. Ông ra hiệu mời chúng tôi ngồi xuống đối diện. Tôi mở đầu câu chuyện bằng cách giải thích cho ông Diệm hoàn cảnh gia đình tôi và ông Dư Phước Long đã gửi gắm một bức thư nhờ tôi chuyển tận tay như thế nào. Ông không hỏi nhiều về lá thư hay người gửi, mà chỉ chú tâm hỏi về tình hình quê nhà vào thời điểm chúng tôi rời đi. Ông lắng nghe chăm chú, chầm một miếng thuốc rồi gạt tàn ngay sau một hơi rít ngắn – bằng cách vờ đầu điều thuốc vào

gạt tàn. Đó là một thói quen rất đặc trưng của ông. Suốt nhiều năm sau, chúng tôi vẫn thường quan sát ông làm động tác ấy – châm thuốc, rít một hơi, nhẹ nhàng cọ điều thuốc vào mép ly hay gạt tàn – lặp đi lặp lại như một phản xạ, trong khi ông đọc thoại hàng giờ liền. Cách ấy khiến ông bận rộn với đôi tay, mắt thì dán vào điều thuốc, thay vì nhìn thẳng vào người đối diện. Khi ông nhìn ai, ánh mắt ông dường như xuyên qua họ, như thể đang chăm chú vào một điểm vô hình phía sau”.

Ông Diệm cho biết ông không có tham vọng hoạt động chính trị mà chỉ muốn kết nối những đồng hương và sinh viên Việt Nam sống tại Mỹ. Ông cũng không làm chi ra tiền, chỉ sống nhờ tiền giúp đỡ của ông anh là Giám Mục Ngô Đình Thục. Ngày 1/7/1952, ông Văn mở tiệc ăn đầy tháng đưa con được sanh ra tại Mỹ, mời tất cả bạn bè và người quen trong đó có ông Diệm.

“Ông Diệm đến sớm nhất. Khi mở cửa, chúng tôi suýt không nhận ra ông – khác hẳn người đàn ông mà chúng tôi gặp đêm đầu tiên ở Khách sạn Tudor cách đó 14 tháng. Có lẽ ông vẫn mặc bộ vest nâu sẫm và cà vạt xanh như trước, nhưng hôm nay ông trẻ trung và tươi tỉnh hơn, tay phải cầm một chiếc cặp đen to tướng. Lúc đi theo ông vào dãy hành lang dài dẫn vào phòng khách, lần đầu tiên chúng tôi chú ý đến dáng đi kỳ lạ của ông: là người có vóc dáng thấp, bước chân ông nhẹ và nhanh nhưng mũi bàn chân không hướng thẳng mà xòe ra ngoài. Trông như một con vịt đang tiến bước. Ở Việt Nam, chúng tôi gọi dáng đi ấy là chân đi ‘chữ bát’ – giống như nét chữ Hán của số 8. Ông ngồi vào chiếc ghế danh dự, chiếc ghế bành duy nhất trong nhà, đặt chiếc cặp xuống và lấy ra bao thuốc Phillip Morris. Mới hút được nửa điều, ông dập tắt bằng cách cọ nhẹ đầu thuốc vào gạt tàn, rồi lại châm điều khác. Vợ tôi đem vào một khay với hai ly whisky pha soda, nhưng ông từ chối rượu và chỉ xin một tách trà đậm”.

Quà ông Diệm mang tới bữa đó là một tràng hạt làm bằng hạt sen mà ông bảo là rất thơm, có thể pha trà hoặc cho lũ trẻ chơi. Nửa giờ sau, khách mời mới lục tục kéo tới.



Vài ngày sau, khi ông Văn đang làm việc tại Đài, ông Diệm điện thoại tới:

– “Anh Văn, tôi cần anh giúp. Tôi đang ở ga tàu. Anh có thể đến đây ngay được không?”

Ông Văn trả lời cho biết ông sắp phải lên sóng nên không bỏ đi được. Ông Diệm vội nói:

– “Không quan trọng lắm. Nhưng lưng tôi đau kinh khủng. Tôi không nghĩ mình có thể trở lại Lakewood được”.

Ông Văn nói ông Diệm cứ tới nhà, vợ ông đang ở nhà có thể giúp ông được.

Tối hôm đó, tôi về đến nhà thì thấy ông Diệm đang nằm nghỉ trên chiếc ghế dài phủ tấm vải đỏ do vợ tôi mua. Ông cố ngồi dậy nhưng nhăn mặt vì đau, rồi lại nằm xuống. Tôi giúp ông nằm cho thoải mái và ông kể rằng cơn đau lưng phát tác dữ dội trên đường về. Tôi nhờ bác sĩ hàng xóm – ông Meltzer – đến khám, dù đã khá muộn. Sau khi được tiêm thuốc và chườm nóng phần lưng dưới, ông Diệm đã đỡ hơn và có thể tự đi về lại căn hộ của chúng tôi. Vợ tôi chườm nóng cho ông suốt đêm. Hôm sau, ông đã khỏe hơn nhiều. Sau vài ngày nghỉ ngơi và điều trị tiếp, ông hoàn toàn bình phục, đi lại nhẹ nhàng và có vẻ vui vẻ hơn trước. Trước khi rời đi, ông bảo:

– “Anh biết không, hình như số phận đã đưa tôi đến với anh, mà tôi không hề có ý làm phiền đâu. Tôi hiểu cuộc sống của anh – với gia đình, con cái, đồng lương hạn hẹp. Tôi chỉ có thể nói lời cảm ơn anh từ tận đáy lòng.”

Vợ chồng tôi xúc động. Chúng tôi trấn an ông rằng ông không phải là gánh nặng gì cả, mời ông cứ trở lại bất cứ lúc nào ông muốn – chỉ mong ông không chê những bữa ăn đạm bạc và cuộc sống đơn sơ của chúng tôi. Ông nói lời tạm biệt và rời đi.



Trong 9 tháng, từ năm 1952 qua năm 1953, ông Diệm đã tới ở với gia đình ông Văn. Lương của đài VOA chỉ đủ tiêu dùng, gia đình ông Văn không dư giả chi, nợ nần chồng chất, nhưng, với ông Văn, “hạnh phúc không nhất thiết phải cần nhiều tiền. Ở bên ông Diệm, chúng tôi đã tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống và biết rằng mình đang làm những điều tốt đẹp cho ông ấy”. Căn nhà thuê không rộng rãi chi, ông đã phải biến căn phòng khách thành phòng cho ông Diệm. Chiếc ghế dài được dùng làm giường ngủ. Ông Diệm hầu như đóng đô trong căn phòng này trừ vài dịp hiếm hoi ông phải ghé về chủng viện Maryknoll, mỗi lần chỉ vài ngày. Tình cảnh giat gấu vá vai này ông Diệm biết. Ông nói với bà Văn:

– “Tôi biết mình có thể là gánh nặng cho anh chị, nhưng tôi quá cô độc ở chủng viện. Nơi ấy biệt lập đến mức tôi không thể theo dõi được những gì đang diễn ra ngoài kia. Tôi chỉ mong anh chị rộng lòng và thông cảm cho phép tôi được tá túc nhiều ngày mỗi lần tôi đến. Với lại... dường như ở quê nhà đang có những diễn biến lớn lao.”



Từ đó ông Diệm như là một thành viên trong nhà. Những ngày ông Văn phải đi làm ca ngày, ông Diệm dẫn đám con ông Văn ra công viên Riverside gần nhà chơi và chụp ảnh. Ông Diệm có cái thú chụp hình với chiếc máy Leica cũ kỹ.

“Với gia đình tôi, việc có ông ở cùng là một niềm vui lớn. Giữa đất khách quê người, chúng tôi coi ông như người thân ruột thịt, như một người cha nuôi. Thực tế là con cái chúng tôi tự nhiên gọi ông là ‘Ông nội Maryknoll’ mà chẳng có ai bảo chúng thế, hay vì có ý đồ riêng nào, đủ cho thấy sự gắn bó thật lòng của chúng tôi với ông... Tình cảm của chúng tôi dành cho ông cũng tự nhiên như tình cảm của con cái dành cho cha mẹ. Và ông Ngô Đình Diệm cũng rất trân trọng chúng tôi. Tôi dành cho ông Diệm sự kính trọng và tình cảm gần như một người con dành cho cha. Thật vậy, các con của chúng tôi bắt đầu gọi ông là ‘Ông nội’. Vì Dominic, Marie, và có lẽ cả Mỹ Châu nữa vẫn còn nhớ ông nội của chúng ở Việt Nam nên để phân biệt, chúng tôi gọi ông là ‘Ông nội Maryknoll’. Cách

gọi đó, mà cả tôi và vợ tôi cũng dùng khi nói với các con, cho thấy rõ tình cảm mà chúng tôi đã dành cho ông và tiếp tục giữ gìn qua nhiều năm sau. Cho đến tận bây giờ, dù bọn trẻ đã trưởng thành và phần lớn kỷ ức về ông nội Maryknoll đã mờ nhạt, thì đối với tôi và vợ, chúng tôi vẫn gọi ông như thế”.

Ông Ngô Đình Diệm như không còn cô đơn nữa. Ông đã thực sự có một gia đình nơi đất khách. Mỗi lần đi đâu về, ông thường mua cho lũ trẻ khi thì trái cây, khi thì gói bánh quy mà ông gọi là “rackets” với cách phát âm tiếng Anh pha giọng Pháp không mấy rõ ràng. Cũng có khi ông mua đồ chơi cho đám trẻ. Như một chiếc điện thoại đồ chơi con nít cho Dominic hay chiếc túi xách nhựa màu xanh lá cây cho Mỹ Châu. Ông chơi với đám trẻ như ông nội chơi với cháu.

“Những lúc khác, ông chỉ đơn giản chơi đùa cùng lũ trẻ, và dường như trở nên thân thiết nhất với Dominic. Ông thường nhắc bổng cậu bé lên, đứng đưa qua lại, hoặc giả vờ vật lộn rồi dạy Dominic một hai thế judo, vừa cười vừa thích thú không kém gì thằng bé. ‘Này con trai,’ ông hỏi, ‘nếu có một tên trộm lẻn vào nhà và định tấn công con, con sẽ làm gì?’ Dominic siết chặt hai nắm tay bé xíu như một võ sĩ, rồi tung ra những cú đấm và những cú đá. Ông nội Maryknoll sẽ lao vào vật lộn với Dominic, cả hai cùng lăn ra sàn, cười nghiêng ngả”.

Nếu không có cuốn hồi ký của ông Bùi Công Văn, không bao giờ chúng ta có thể biết có một ông Diệm đời thường như thế. Chúng ta đã quen với ông “Tổng thống Diệm” hơn là “ông Diệm rất người” trong cuộc sống thường nhật. Một chuyện ông Văn kể về khiếu khôi hài của ông Diệm. Khi nói về ông Lý Chánh Đức, một người quen sống tại New York, ông nhái điệu bộ của ông này.

“Ông đứng chấp tay, miệng méo xệch, rồi tiếp tục uốn lưng, vừa làm vừa bình luận: ‘Đức giống như một diễn viên trên sân khấu, múa theo tiếng castanets. Thân mình ông ta co giật, còn tay giật lên giật xuống như bị dây rối giật vậy.’ Với ông Ngô, chế giễu không phải là chuyện cấm kỵ. ‘Ông nội Maryknoll’ ấy khi gặp Dominic thì hiền lành dạy võ, chơi đùa với lũ trẻ, nhưng khi nghe tôi kể lại cảnh Hòa khóc trong buổi họp ở nhà Đức Thanh, ông liền cảnh giác: ‘Coi chừng! Hòa là diễn viên. Hắn diễn đấy. Một giọt chân tình cũng không có đâu.’ Rồi ông Ngô liền bắt chước Hoà: dùng mu bàn tay quệt lên đôi mắt ráo hoảnh của mình, rồi đấm vào ngực như thể đang ăn năn hối lỗi – một màn tự thú giả tạo đến mức lộ bịch”.

Ông Diệm mê chụp hình. Có lần khi vợ ông Văn và cô Yến, một sinh viên học nhạc tại Minnesota về New York chơi trong dịp hè, đang dắt tay nhau đi dạo trên bãi cỏ ở Chung viện Maryknoll, ông Diệm đã chụp một tấm hình màu. Ông Huỳnh Sanh Thông khi coi bức hình đã bị coup de foudre. Ông lên tận Minnesota thăm người đẹp, theo đuổi trong một thời gian dài trước khi hai người nên duyên chồng vợ. Ông Diệm khi ngắm tấm hình đã đùa:

– “Nhìn cô Yến kìa! Cổ có đeo cái gì quanh eo phải không? Dưới tà áo dài đó có phải là lựu đạn không ta?”.

Chung quanh ông Diệm có nhiều huyền thoại. Cuốn hồi ký của ông Văn giải mã được một vài huyền thoại này. Như chuyện “thầy tu Diệm” tránh nói tới chuyện không thanh nhã liên quan đến phụ nữ. Ông Văn tiết lộ:

“Có lần tôi kể cho ông nghe về bà Hoàng Xuân Hãn, người mà tôi đã nhìn thấy ngày hôm đó đang đi bộ, tay trong tay với Đức Thanh gần ngân hàng của tôi, Ngân hàng Tiết kiệm Excelsior, tại đường 57 gần văn phòng VOA. Tôi cho rằng bà Hãn không phải là một người phụ nữ xấu xí vì bà ta thật sự trẻ trung và xinh đẹp. Có phải bà ấy đang cố dụ Đức Thanh rút tiền để bà ấy đi mua sắm không? Ông Diệm cười lớn rồi giải thích với tôi rằng bà Hãn là người ‘song tính’ và mặc dù bà ấy có vẻ thân mật với Đức Thanh ngay cả ở nơi công cộng nhưng Đức Thanh không thể sơ mủi gì được đâu. Theo ý ông Diệm, đối với người phụ nữ đó thì tất cả chỉ là một màn ‘đám bốc trong bóng tối’, hoàn toàn không phải như mọi người nhìn thấy. Có rất ít thông tin chi tiết được biết về bà Hãn, vợ của một học giả nổi tiếng từ Hà Nội, nhưng ông Diệm thì biết và đã kể lại cho chúng tôi nghe. Tôi thấy mừng khi nhận ra ông ấy là một con người hoàn toàn bình thường, bất chấp những lời đồn đại về việc ông ‘ghét phụ nữ’ hay là một ‘trinh nam suốt đời’ và những điều tương tự”.

Huyền thoại ông Diệm là một “thầy tu” hoặc “tu xuất” cũng được ông Văn bật mí. Đó là điều người ta tưởng tượng và tiết lộ một cách ý thức như vô ý thức về sự đạo hạnh của ông tổng thống của một gia đình công giáo có ông anh là Giám mục. Ngày đó khi nghe những lời đồn đoán này tôi cũng nghĩ là thật. Trong đầu óc tôi, ông Tổng thống Diệm chắc luôn nói chuyện với Chúa, đọc kinh cầu nguyện mỗi ngày. Những ngày sống trong gia đình ông Văn, ông Diệm không mang hình ảnh đó.

“Trong suốt thời gian sống với chúng tôi ở căn hộ đường 111, ông Diệm gần như suốt ngày ngồi trên chiếc ghế bành quen thuộc, trừ những lần đi dạo công viên hoặc đi lễ ngày Chủ Nhật. Nhiều lần, chúng tôi cùng ông đi lễ tại Nhà thờ Ascension trên đường 108. Ông quý bên cạnh tôi, thường ở hàng ghế đầu hoặc thứ hai, bên kia là Marie, Dominic, và đôi khi là Mỹ Châu. Vợ tôi không đi nhà thờ vào thời điểm ấy vì phải chăm sóc bé Mỹ Nga. Trái với lời đồn rằng ông Diệm là ‘linh mục mặc thường phục’ hay cực kỳ sùng đạo như một nhà tu, tôi chưa bao giờ thấy ông rước lễ hay cư xử khác gì so với chúng tôi – những tín hữu Công giáo bình thường và cũng không quá sùng đạo. Thực ra, ông Diệm không mang theo sách lễ hay tràng hạt, và ông cũng không ở lại nhà thờ lâu hơn gia đình tôi. Chúng tôi cũng chưa bao giờ thấy ông cầu nguyện hay thực hiện nghi lễ tôn giáo nào ở nhà. Nếu ông thực sự là một tín hữu Công giáo đặc biệt mộ đạo thì ông đã phải kín đáo đến mức không ai nhận ra, và tôi không hiểu những lời gán cho ông biệt danh ‘thầy tu’ bắt nguồn từ đâu. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu phát hiện ra đó chỉ là những lời lăng mạ từ các đối thủ chính trị muốn biến ông thành một nhà tu xuất để hạ thấp uy tín chính trị của ông”.

Năm 1953, một biến cố lớn xảy ra: ông Diệm được mời qua Pháp. Đây là một lời mời quan trọng khiến ông phải suy nghĩ lung. Ông rời nhà ông Văn, về lại chủng viện Maryknoll để tĩnh tâm suy nghĩ. Khi đó tình hình tại Đông Dương ngày càng tồi tệ sau những thất bại liên tiếp của quân đội Pháp trên chiến trường. Có lẽ ông Diệm thấy tình thế đã chín mùi nên quyết định đi.

Đầu tháng 5 năm 1953, ông Diệm rời New York qua Paris. Hành lý chỉ có một chiếc va-ly và một chiếc cặp. Toàn thể đồ đạc còn lại, ông đã gửi nơi nhà ông Văn gồm sách vở, giấy tờ, quần áo, và vật dụng cá nhân. Ông dặn ông Văn sau này gửi qua Paris cho ông Tôn Thất Cần nhận và giữ cho ông. Chiếc cà vạt cũ của ông bữa ra phi trường không thất được nên ông Văn tặng ông một chiếc cà vạt mới.



Ông Diệm ra đi, nhà ông Văn bỗng vắng vẻ hẫng. Không còn ông trong căn phòng ngủ, không còn khách lai vãng, không có những cuộc trò chuyện xuyên đêm. Chiếc ghế dài ông nằm suốt nhiều tháng chừ vẫn còn in dấu người, chỗ giữa lún xuống, cong hẫng đi. Đám con ông Văn ngày nào cũng hỏi ông nội Maryknoll đâu rồi.

“Muriel còn quá nhỏ để nhớ hay trò chuyện về ông, nhưng với Dominic và Mỹ Châu, chúng tôi đành phải nói rằng: ‘Ông nội Maryknoll sẽ quay lại sau vài tuần nữa’. Than ôi, câu nói ấy khiến hai đứa bắt đầu mong ngóng ông, chờ ông trở về với tay cầm trái cây hay một món đồ chơi nào đó, giống như những lần ông quay lại sau vài ngày ở các chủng viện Maryknoll tại Lakewood hay Ossining. Chỉ có Marie là biết rõ rằng ông nội đã sang Pháp – đi mãi mãi. Rằng có thể ông sẽ trở lại, nhưng điều đó, thực tế, là không thể”.

Giáng Sinh năm 1953, ông Văn viết cho ông Diệm một tấm thiệp với hàng chữ:

“Tôi biết rằng quyền lực tự thân chưa bao giờ là điều mà ông quan tâm, nhưng đất nước cần ông, cần sự lãnh đạo của ông. Xin hãy tha thứ cho sự tự phụ của tôi. Tôi bây giờ còn nóng hơn cả lúc ông còn ở đây với chúng tôi, vì giờ ông không còn ở đây để chúng tôi có cảm giác đang có một mục tiêu rõ ràng. Tôi biết ông sẽ gặp vô vàn trở ngại ở Paris, nhưng xin cho phép tôi mượn một câu nói cũ: ‘Anh hùng tạo thời thế thì thời thế cũng tạo anh hùng.’ Thưa ông, tôi nói điều này hoàn toàn xuất phát từ đáy lòng, không hề mang theo bất kỳ động cơ thâm kín nào.”

Với thất bại của quân đội viễn chinh Pháp tại Điện Biên Phủ vào tháng 5 năm 1953, hội nghị Genève thành hình. Sau đó Quốc Trưởng Bảo Đại chỉ định ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng. Những gian truân tân Thủ tướng gặp trong những ngày đầu chấp chánh như thế nào, lịch sử đã ghi lại và chúng ta cũng đã rõ. Không những các giáo phái và các kẻ nội thù muốn bứng ông ra khỏi nước, ngay cả Ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles cũng muốn loại bỏ ông. Ông trụ lại được là nhờ công lao của Lansdale nhất định ủng hộ ông, trái với những người Mỹ tại Sài Gòn khi đó. Lansdale có một biệt danh chua cay nhưng chính xác mà những người phản đối ông đặt cho: “người giật dây quyền lực”.

Sau Tết, vào tháng 2 năm 1956, ông Văn được Đại Sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ Trần văn Chương, cha của bà Ngô Đình Nhu, mời tới theo yêu cầu của ông Diệm.

“Dưới chân dung bà Trần Văn Chương, ngài Đại sứ hỏi tôi có bằng đại học không. Khi tôi trả lời là không, ông nói: ‘Không phải vì tôi coi trọng mấy thứ bằng cấp đó đâu. Chính Tổng thống Diệm cũng chẳng có bằng đại học!’ Một lời hạ thấp gián tiếp dành cho chính tổng thống của ông. Tôi không biết rằng ông Diệm đã yêu cầu Đại sứ liên lạc với tôi để đề nghị một vị trí tại Đại sứ quán! Sau vài câu vòng vo, Đại sứ Chương hỏi tôi muốn giữ chức vụ gì. Tôi đáp ngay, không do dự: ‘Xin lỗi nếu câu trả lời của tôi quá thẳng. Tôi không quan tâm đến một chức vụ nào trong Đại sứ quán của ông. Nhưng nếu đó là chỉ thị của Tổng thống Ngô Đình Diệm, thì tôi chỉ mong một vai trò cố vấn–conseiller’. ‘Xin anh giải thích thêm’. ‘Cũng chẳng có gì cần giải thích nhiều. Ông hiểu ý tôi mà’. Tôi không muốn nhấn mạnh lối chơi chữ ấy. Thay vào đó, tôi tiếp: ‘Chức năng của một conseiller là để cố vấn. Về nhiều vấn đề – chẳng hạn như cách thoát khỏi những kẻ tay sai của chủ nghĩa thực dân.’”

Ông Chương gửi điện tín về Sài Gòn, câu trả lời của Dinh Độc Lập là một câu hỏi khác:

– “Ông Bùi Công Văn có muốn nhận chức Trưởng Phái Bộ tại Hồng Kông không?”

Ông Văn đã trầm trở suy tính trước khi quyết định. Ông rất muốn về Việt Nam nhưng chỉ muốn đề góp ý với ông Diệm những khi ông cần tới ông. Ông thực sự không muốn sa chân vào vòng cương tỏa của chính trị. Nhưng rồi ông nhận lời vì một lý do hết sức thực tế.

“Trên hết, yếu tố quyết định là sự túng thiếu nghiêm trọng và cấp bách. Chúng tôi lúc nào cũng nợ nần. Điều đáng xấu hổ nhất là tôi vẫn còn nợ Đỗ Vạn Lý số tiền mà anh đã cho tôi vay không chút do dự khi chúng tôi còn thân thiết – số tiền ấy dùng để chuyển hành lý của ông Diệm sang Pháp. Và vào tháng Chín năm ngoái, khi tôi đưa Marie đi ghi danh vào Trường Trung học Holy Name ở Takoma Park, ở khu uptown Washington, D.C., tôi nhận ra tôi sẽ cần nhiều tiền hơn nữa cho con cái mình. Hôm ấy, trời đã tối, tôi giới thiệu con bé với Mẹ Bề trên trong ánh đèn vàng nhạt. Cả hai cha con đều mệt mỏi sau một ngày dài. Tôi phải nài nỉ bà nữ tu tốt bụng ấy cho Marie được nhận vào trường theo chế độ giảm học phí đặc biệt, trả thành nhiều đợt. Bà đồng ý, và điều đó khiến chúng tôi nhẹ nhõm đi phần nào, nhưng trải nghiệm đó đã in hằn trong tâm trí tôi. Đến nỗi, khi chú Gil ở VOA nói, ‘Hãy nghĩ đến các con của anh,’ thì câu nói ấy dội lại như tiếng chuông trong đầu tôi – vọng từ khoảnh khắc chiều hôm đó tại Holy Name”.

Gia đình ông Văn về tới Sài Gòn và được ông Diệm mời vào dinh Độc Lập.

“Chúng tôi ngồi yên, trong im lặng và háo hức, thì như từ trong không khí, một cánh cửa bên mở ra và ông bạn thân thiết – cũng là ‘ông nội Maryknoll’ của bọn trẻ – Tổng thống Ngô Đình Diệm, bước vào. Tất cả chúng tôi đều đứng dậy. Marie phải giúp các em đứng lên vì với chúng, ông chỉ là ông nội quen thuộc, người từng chơi đùa với chúng vài năm trước. Ông Diệm mỉm cười thân mật, ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, không bắt tay, rồi ngồi xuống chiếc ghế dài đối diện và mở lời: ‘À, vậy là các bạn mới về à?’. Người đàn ông từng sống gần gũi với chúng tôi suốt nhiều tháng ở New York, giờ đây đã là Tổng thống Việt Nam. Ông không thay đổi gì nhiều, ngoại trừ một vẻ trang trọng nhẹ nhàng. Nhưng điều đó cũng bình thường, vì là một nguyên thủ quốc gia và một người theo đạo Không, ông buộc phải tuân thủ một số nghi thức nhất định, kể cả với ‘con cái’ mình.

Chúng tôi trò chuyện dài, thỉnh thoảng thân mật. Ông vẫn kể lại vài câu chuyện hài hước quen thuộc. Còn chúng tôi thì vui vẻ mỉm cười, nhưng vẫn giữ đúng mực, không dám đùa lại hay tỏ vẻ thân tình quá mức. Lúc này, những đứa nhỏ đã bắt đầu thiếp đi. Chúng tôi lần lượt đặt các cháu nằm xuống ghế sofa trong phòng tiếp khách, trong khi cuộc trò chuyện vẫn tiếp tục. Cho đến giờ, Marie vẫn chưa nói gì với Tổng thống – nhưng cũng chỉ có con bé là còn thức để theo dõi toàn bộ cuộc đối thoại dài dằng dặc của ông Ngô với chúng tôi. Sự hiện diện của gia đình tôi đêm ấy rõ ràng là một sự kiện hiếm thấy ở Dinh Độc Lập. Cuộc gặp đầu tiên với Tổng thống cũng là cuộc gặp cuối cùng mà ông vẫn giữ lại phần nào sự thân mật của những năm tháng cũ, khi còn chưa là tổng thống. Đó cũng là lần cuối cùng Marie và các con tôi – những đứa trẻ từng chơi đùa với ‘ông nội Maryknoll’ trong công viên Riverside – gặp lại ông. Từ đó cho đến lúc qua đời, ông Diệm không bao giờ gặp lại lũ trẻ nữa”.

Vợ chồng ông Văn còn gặp Tổng thống vài lần nữa trước khi lên đường đi Hồng Kông. Họ được ông Diệm tiếp trong phòng riêng một cách thân mật và không cần nghi thức.

Một đêm nọ, khi đang nói chuyện với ông Văn, ông Diệm điện thoại cho ông Phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ nói đợi ông Văn qua nói chuyện.

“Nhưng đúng theo thói quen, ông Diệm nói miên man rồi quên khuấy đi cuộc gọi đó. Khi tôi rời Dinh Độc Lập và được đưa đến tư dinh của ông Thơ thì đã ba giờ sáng! Người đàn ông tội nghiệp ấy không dám gọi lại phản đối lệnh của Tổng thống, cũng không dám để lại lời nhắn cho người gác cổng để hẹn tôi vào hôm sau. Thay vào đó, ông mặc nguyên bộ đồ ngủ nhăn nhoe, mắt ngái ngủ và ngáp dài khi tôi được đưa vào gặp”.

Ngày 20/3/1956 gia đình ông Văn đi Hồng Kông. Tòa lãnh sự tại Hồng Kông gồm có 4 nhân viên, toàn người địa phương. Họ đều là người bản xứ hoặc đã sống lưu vong tại Hồng Kông từ lâu. Ngoài ra có hai nhân viên phụ lo tóm tắt tin tức báo chí địa phương gửi về Sài Gòn và biên tập bản tin tiếng Việt cho kiều bào. Một trong hai nhân viên phụ này là bà Võ Thị Diệu Viên. Chúng ta biết bà hơn dưới cái tên Linh Bảo, tác giả cuốn “Gió Bắc”. Bà kết hôn với một người Hoa.



Nạn tham nhũng và hối lộ của chính trường Hồng Kông là điều ai cũng biết, kể cả ông Thống Đốc người Anh cũng không ngoại lệ. Lãnh sự cũ là ông Francois Lê Quang Nhã, một người có quốc tịch Pháp, không đại chi mà không tham gia vào hàng ngũ tham ô này. Một trong những lợi nhuận là ký xác nhận hóa đơn do các nhà buôn xin thị thực thương mại để nhập hàng vào Việt Nam. Một phần lợi nhuận này được xung vào quỹ “đảng” của ông Nhu. Nhưng tới ông Văn, ông luôn giữ liêm chính, không còn lợi nhuận để tài trợ cho quỹ đảng. Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu lập tức cử sứ giả qua thuyết phục ông Văn hợp tác với kế hoạch gây quỹ.

“Sự xác nhận ấy về ‘quyền lực phía sau ngai vàng’ của phe ông Nhu khiến tôi vừa chán nản, vừa vỡ mộng. Tôi từ chối ‘chơi bóng’, và các sứ giả trở về nước, không bao giờ

quay lại nữa. Tôi tiếp tục kiểm tra hóa đơn thương mại như thường lệ, nhưng dần nhận thấy số lượng giảm hẳn. Trong khi đó, các bản kê vận chuyển vẫn ghi nhận khối lượng giao thương không thay đổi, thậm chí tăng đều. Rõ ràng họ đã né Lãnh sự quán, và các thương nhân Hồng Kông đã được ‘nhắc nhở’ rằng không cần thị thực nữa. Mọi phản đối chính thức từ phía tôi đều bị phớt lờ”.

Văn phòng của Cố Vấn Ngô Đình Nhu do Trần Kim Tuyến điều hành đã dần dần lấn hết quyền của bộ Ngoại Giao do Vũ Văn Mẫu điều khiển. Khi một báo cáo “mật và bảo mật” về việc Trung cộng phá giá hàng tiêu dùng ở Hồng Kông đã bị rò rỉ và đăng nguyên văn lên một tờ báo ở Sài Gòn, ông Văn hét hoảng hỏi ông Mẫu. Ông này cười:

– “Đừng hỏi tôi, hãy hỏi văn phòng Cố Vấn Chính Trị”

Rồi chỉ tay về phía dinh Độc Lập. Ngay Phó tổng thống kiêm Bộ trưởng Kinh Tế Nguyễn Ngọc Thơ cũng bị không chế. Hải quan trực thuộc bộ này. Khi ông Văn hỏi tại sao các lô hàng nhập khẩu không có xác nhận của tòa Lãnh Sự Hồng Kông vẫn được cho nhập, ông Thơ chỉ tay về phía Dinh Độc Lập:

– “Tất cả từ ‘ông già’ cả”.

“Ông già” không phải là ông Diệm mà là ông Nhu hay các ông Cần, ông Luyện.

Chuyện xảy ra sau đó chứng tỏ sự chuyên quyền của ông Nhu. Vợ ông Văn bị một người đàn ông do ông Nhu gửi sang Hồng Kông làm nhiệm vụ chính trị bí mật tới nhà yêu cầu bà góp tiền. Ông Văn nổi sùng, tức tốc về Sài Gòn xin gặp Tổng thống. Lúc đó là tháng 3 năm 1960. Ông không được Tổng thống quan tâm như những lần trước.

“Ban đầu, ông lắng nghe câu chuyện tôi kể với thái độ không biểu lộ gì. Rồi ông chậm rãi nhận xét:

– ‘Nhưng Đỗ Sỹ Kiệm—điệp viên chỉ huy Chiến dịch Celestine ở Hồng Kông – chỉ gặp vợ anh trong tư gia. Không có ai chứng kiến cả. Chỉ có lời của bà Văn.’

Tôi giận run người. Tôi đứng dậy, ghen lời vì phần uất:

– ‘Thưa Tổng thống, ngài cho rằng tôi nói dối sao?’ Nước mắt trào ra, tôi nói tiếp:

– ‘Nếu ngài không tin tôi, thì sao còn giữ tôi ở vị trí hiện nay?’

Tôi đã dâng đơn từ chức trong cơn phẫn uất – thẳng thắn và đồng dục. Nhưng ông Diệm không chấp nhận. Khi ông tiếp lời, tôi hiểu rõ điều ông đang nghĩ:

– ‘Họ nói với tôi,’ ông lại viện dẫn cái ‘Họ’ quen thuộc, ‘rằng bà Văn đã nhận hối lộ từ người Trung Quốc.’

Tôi đáp:

– ‘Cứ cho là như thế đi. Nhưng đó có phải là lý do để người của em trai ngài đến moi tiền vợ tôi? Việc đó có đúng không?’

Mặt Tổng thống tái đi. Ông có vẻ bị xúc phạm, nghiêm giọng:

– ‘Ông Văn, hãy nhớ rằng tôi là Tổng thống. Hãy tôn trọng uy tín của tôi’.

Chính vì ông là Tổng thống nên tôi mới luôn dè dặt mỗi khi muốn báo cáo điều gì liên quan đến... gia đình ông. Lúc nào tôi cũng lo giữ gìn uy tín cho ông, và điều đó khiến tôi im lặng. Một khoảng lặng khó chịu bao trùm. Nhưng rồi Tổng thống nhượng bộ. Nét mặt ông dịu đi. Sau một hồi im lặng, ông bảo tôi đi gặp ‘Cố vấn Chính trị’. Phản ứng của tôi lập tức:

– ‘Tôi không cần gặp ai khác ngoài ngài. Ngài là Tổng thống!’

Diệm bật cười. Rõ ràng, ông chưa từng nghe ai trả lời như vậy. Không ai dám từ chối gặp Ngô Đình Nhu cả. Ngược lại, được gặp Nhu là một ân huệ lớn. Giọng ông trở nên dịu dàng, gần như chiều chuộng:

– ‘Tôi chưa bao giờ gặp ai lạ lùng như anh. Trong cả chính phủ này, chỉ có anh là không muốn gặp Cố vấn Chính trị’.

Rồi ông nhẹ nhàng:

– ‘Cứ đi gặp Nhu đi. Chỉ có ông ấy mới biết chuyện này. Tôi thì không’.

Chúng tôi chia tay trong tư cách bạn bè. Dẫu vậy, tôi có cảm giác đây là lần cuối cùng tôi được gặp người bạn và cũng là Tổng thống của tôi. Khi nhìn ông lần cuối, tôi thầm nghĩ: Đây vẫn là Ngô Đình Diệm mà tôi từng biết. Dù ông có thay đổi, sâu bên trong, ông vẫn là bạn tôi. Vì ông, tôi sẽ ở lại vị trí này. Khi tôi mở cửa tiễn Tổng thống ra ngoài, ông đi sát đến mức quần áo ông khẽ chạm vào người tôi. Tôi đâu ngờ rằng đó là lần cuối cùng ông ở gần tôi đến vậy”.

Cuộc gặp gỡ với ông Nhu được văn phòng Tổng thống sắp xếp.

“Tôi bước qua cánh cửa đệm cách âm, bước vào một căn phòng hình chữ nhật, lớn hơn một chút so với phòng Tổng thống, với tường được bọc đệm từ sàn đến trần. Phòng có máy lạnh (phòng Tổng thống thì không), tủ hồ sơ kê sát tường, và một chiếc bàn dài với

vài vật dụng rải rác. Ngô Đình Nhu đang ngồi đó. Nhu không đứng dậy, cũng không bắt tay. Ông chỉ nói:

– ‘Mời ngồi.’

Tôi có cảm giác như mình đang bước vào phòng khám của một bác sĩ phân tích tâm lý. Cổ phá tan không khí căng thẳng, tôi mở lời trước (gần như đùa khi gọi ông là ‘Bác sĩ’) và trình bày ngắn gọn những gì Đỗ Sĩ Kiệm đã làm ở Hồng Kông, đỉnh điểm là việc đe dọa vợ tôi. Tôi không nhắc đến Bác sĩ Tuyên hay bất kỳ ai khác. Toàn bộ phần trình bày mất khoảng năm phút. Trong suốt thời gian đó, Nhu không ngắt lời, không đặt câu hỏi. Có lẽ ông đã quá hiểu người của mình. Cuối cùng, ông nói – giọng ông ấm hơn tôi nghĩ:

– ‘Xin ông viết lại những gì ông vừa kể... (một thoáng ngập ngừng)... để tôi có thể ‘giải quyết’ việc này.’

Tôi gật đầu đồng ý và đứng dậy. Không chuyện trò xã giao, không lời khách sáo. Một cuộc gặp gọn gàng, lạnh lùng, hiệu quả. Giống như gặp một bác sĩ phẫu thuật. Mọi chuyện chỉ kéo dài chưa đến mười lăm phút”.

Chuyện được ông Nhu giải quyết khi ông lệnh cho Đỗ Sĩ Kiệm về lại Sài Gòn.



Ngày 27/2/1962, hai phi công Nguyễn văn Cử và Phạm Phú Quốc ném bom dinh Độc Lập. Hai trái bom rơi xuống cánh phải của dinh, nơi ở của gia đình ông Nhu. Bà Nhu bị thương. Một thời gian ngắn sau, bà Nhu tới Hồng Kông.

“Một buổi chiều, bà đáp xuống sân bay Kai Tak, hoàn toàn khác xưa. Không còn là Đệ nhất Phu nhân kiêu ngạo mà tôi từng ghét cay ghét đắng, giờ đây bà là một ‘nạn nhân đáng thương’ của vụ ám sát, được Chúa ban cho một lần sống sót.

- ‘Họ nhắm vào chúng tôi,’ bà kêu lên,
- ‘Họ muốn giết tôi và chồng tôi!’

Bà ngừng lại để lấy hơi rồi vội vã nói tiếp:

- ‘Họ biết rõ chúng tôi sống ở cánh phải của Dinh. Họ cố tình ném bom để chúng tôi bị tiêu diệt!’”.

Người ta kể rằng, may mắn thay, bà Nhu chỉ bị bầm nhẹ do ngã xuống một cái hố bom phá sập sàn trệt. Chồng bà thoát chết không hề hấn gì. Nhưng người thực sự thiệt mạng là bà bảo mẫu chăm sóc con của ông bà. Khi chúng tôi hỏi thăm tình trạng của Tổng thống Diệm, giọng bà trở nên cay đắng:

- ‘Ồ, ông ấy! Không, ông ấy vẫn ổn, thậm chí không bị trầy xước! Chỉ có chúng tôi – rớt cuộc, chúng tôi mới là những người họ đang truy sát, không phải ông ấy’”.

Chúng tôi đưa bà Nhu đến khách sạn Repulse Bay. Tại đó, sau khi cánh cửa phòng khép lại, vợ của Cố vấn Chính trị kéo ống quần lên cho chúng tôi xem những vết bầm tím. Trông cũng khá nặng. Bà đến Hồng Kông để sắm lại tủ quần áo mới, vì toàn bộ quần áo của bà đã cháy rụi. Cả quần áo của chồng bà cũng vậy, bà nói thêm. Tuy nhiên, bà từ chối mua đồ cho Tổng thống, vì “quần áo ông ấy không hề hấn gì trong vụ nổ.” Chi tiết tưởng chừng nhỏ nhặt, nhưng nói lên rất nhiều về mức độ bà cân nhắc – cao hay thấp – đối với Ngô Đình Diệm.

Vụ Phật giáo nổ ra ở Huế là dấu chấm hết cho vai trò tổng thống của ông Diệm. Giờ là thời của ông Nhu và của anh em ông. Cùng với việc không có chỉ đạo nào từ phía tổng thống mà chỉ có từ văn phòng của ông Nhu chẳng khác gì một cuộc đảo chính cung đình. Đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge nhậm chức, tức tốc bay qua Sài Gòn. Mỹ đổi chính sách với Việt Nam. Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ phát sóng những chương trình lên án chế độ của ông Ngô Đình Diệm. Tháng 9/1963, ông Võ Văn Lang, anh ruột ông Võ văn Hải, Chánh Văn Phòng Phủ Tổng Thống, qua Hồng Kông và cho ông Văn biết “ông lo sợ Tổng thống sẽ không thoát khỏi những sự kiện gần đây mà không tổn hại”. Ông Văn suy nghĩ:

“Chúng tôi không thể tiếp cận ông nữa, và về sau, cũng không còn muốn gặp ông – không phải vì chúng tôi ghét ông, dù đã ném trái đủ sự phiến hà mỗi lần cố liên lạc. Mà là vì mọi chuyện – và việc gặp ông cũng là một phần trong đó – đã trở nên vô nghĩa, vô vọng, và mất hết tinh thần ngay từ khi mới bắt đầu. Nếu như các em của Diệm là Cử và Nhu, và nhất là đám tay chân của họ, đã để lại trong chúng tôi một ấn tượng sâu sắc rằng chính quyền của ông cần phải chấm dứt – chỉ để xóa sổ cái bộ sậu vây quanh ông – thì

bản thân ông vẫn là người không thể thay thế. Chúng tôi dần nhận ra rằng không thực tế khi hy vọng có thể tách riêng ông ra khỏi các em mình. Thay vì mong muốn, chẳng hạn, thấy Nhu được bổ nhiệm làm đại sứ tại Washington, D.C. thay cha vợ, chúng tôi lại hy vọng vào một cuộc ra đi trong danh dự, để rồi Tổng thống sẽ sống lưu vong cùng chúng tôi ở Mỹ một lần nữa. Thật vậy, đó là điều mà vợ tôi và tôi đã thầm mong suốt nhiều tháng, thậm chí trước cả khi các sự cố Phật giáo bùng nổ. Khi khủng hoảng phát triển, chúng tôi vẫn ngây thơ giữ niềm tin rằng giấc mơ ấy có thể trở thành hiện thực. Bản thân chúng tôi cũng cần một cuộc sống mới, và điều đó có thể tiếp tục từ nơi chúng tôi dừng lại năm 1953, nhưng với một Ngô Đình Diệm hiền hòa hơn, đã được trui rèn, và mãi mãi là ông nội Maryknoll của con gái chúng tôi. Mười năm sống trong chính trị hỗn loạn và đau đớn (khi tận mắt chứng kiến chính em trai mình phản bội) sẽ khiến ông trở lại là con người trước kia, và chúng tôi có thể báo đáp ân tình bằng cách giữ ông ở lại với chúng tôi đến cuối đời. Một lần nữa, đó là giấc mơ ngây thơ của chúng tôi”.

Giấc mơ của ông Văn tan vỡ khi cuộc đảo chánh ngày 1/11/1963 đã dẫn tới cái chết của ông Diệm và Nhu. Tin chính thức từ Hội Đồng Quân Nhân loan báo hai ông đã tự tử. Ông Văn không tin. Họ không bao giờ tự tử.

Một điều bất ngờ đã xảy ra. Giáo sư Augustin Choy, người Hàn quốc, trên đường từ Sài Gòn về Nhật đã ghé Hồng Kông chỉ để gặp ông Văn, một người hoàn toàn xa lạ với ông. Ông Choy cho biết:

“Tôi tận mắt nhìn thấy thi thể của Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Nhu, đầm máu và bị biến dạng – ở phía sau xe tăng đậu tại Bộ Tổng Tham Mưu. Thật kinh tởm! Và lời khuyên của tôi dành cho ông, ông Lãnh sự, là:

– Đừng quay lại. Tôi biết họ đang gọi tất cả các đại sứ về nước. Đừng về nhà! Vì tôi là bạn thân của Đại sứ Hàn Quốc, tôi được phép tận mắt nhìn thấy thi thể. Rất ít người được thấy chúng. Và tin tôi đi, chính quyền quân sự đang làm đúng những gì mà chính quyền quân sự ở đất nước nghèo khổ của tôi đã làm cách đây không lâu: họ đang xé nát đất nước. Đừng tin tưởng họ với mạng sống của ông. Tôi nhắc lại: Đừng về nhà!”

Ông Văn đã không về Sài Gòn theo lời triệu tập các Đại sứ và Lãnh Sự của chính phủ mới. Ông trở về New York, “thành phố vẫn đầy áp hình ảnh Ngô Đình Diệm, đáng đi lạch bạch như vịt, chiếc cặp phòng chứa đầy đồ chơi mang đến cho lũ nhỏ. Dù ông đã khuất, với tôi, ông chưa bao giờ biến mất”.

Ông Văn mất vào năm 1999 tại Dallas, tiểu bang Texas.

Song Thao



Nguồn: Internet eMail by tqh chuyển

*Đăng ngày thứ Tư, November 19/2025
tkd, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*